

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Hiếu;

Ông Lê Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: S, L), sinh năm: 1970 tại Phú Yên; nơi cư trú: số M đường L, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 11/6/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2015.

Ngày 25/8/2016 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2017.

Ngày 12/7/2018 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 19/10/2018 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án của Toà án nhân dân thành phố T buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, chấp hành xong ngày 20/4/2021.

Nhân thân:

Ngày 14/3/1994 bị Toà án nhân dân thị xã T xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”.

Ngày 11/6/1997 bị Toà án nhân dân thị xã T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 15/12/1998 bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 11/3/2005 bị Toà án nhân dân thành phố T xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 17/9/2010 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/4/2021; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm D, sinh năm 1969; cư trú tại: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; cư trú tại: số X đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Phạm Thị A, sinh năm 1972; cư trú tại: số L đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Trương Thị Kim N, sinh năm 1974; cư trú tại: số I đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1960; cư trú tại: số T đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Ông Đào Văn T, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2021, Trần Văn H điều khiển xe đạp mượn của bà Lê Thị T đến bến xe thành phố T để tìm người sơ hờ, lén lút chiếm đoạt tài sản. H phát hiện chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 78C- 023.89 là ông Phạm D có để ở ghế phụ trước xe một túi xách đựng tiền. Thấy ông D đóng cửa xe ô tô rồi đi ra

phía sau xếp hàng hoá lên xe, phía trước không có người trông coi, H đến mở cửa phụ xe ô tô lấy túi xách bên trong có 27.585.000 đồng của ông D rồi lên xe đạp bỏ trốn. Sau đó, H lấy số tiền 1.170.000 đồng vừa trộm được để mua trái cây nhằm bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H bị người dân phát hiện và đưa về trụ sở Công an phường N làm việc, kiểm tra bên trong túi xách còn lại 26.415.000 đồng.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu số tiền 27.585.000 đồng, 01 túi xách, 01 giỏ nhựa bên trong có 10kg thanh long, 01 giỏ nhựa bên trong có 13kg thanh long, 01 giỏ nhựa bên trong có 19kg bưởi, 01 bì nhựa đựng 06kg xoài, 01 xe đạp sườn dầm, màu xanh.

Về dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xử bị cáo hình phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo một cơ hội cuối cùng để bị cáo sớm trở về lo làm ăn chân chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2021, bị cáo Trần Văn H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà có hành vi lén lút chiếm đoạt một túi xách, bên trong có số tiền 27.585.000 đồng của ông Phạm D để tiêu xài cá nhân nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đồng thời gây mất trật tự, an ninh ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị nhiều Tòa án cấp huyện và tỉnh Phú Yên xử phạt tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản nhưng không rút ra bài học cho bản thân để trở thành người lương thiện mà nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với bà Lê Thị T cho bị cáo mượn xe đạp nhưng không biết bị cáo dùng để đi thực hiện tội phạm. Do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự của bà T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/4/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Công an Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Khánh Thoa